

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST.
Ngày: 28-8-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang.

+ Bà Trần Thị Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D (Tên gọi khác: Bay), sinh ngày 01-01-1963 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Lâm Lộc 1, xã HM, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nuôi (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Sâm, sinh năm 1944; chồng: Lê Văn Bích, sinh năm 1963 và 03 người con.

Tiền án: Không; tiền sự: 01 (một), ngày 27-5-2022, bị Công an huyện TP xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Buôn bán hàng cấm” là thuốc lá nhập lậu tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003011/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành nộp phạt vào ngày 31-5-2022.

Hoạt động nhân thân: Ngày 03-4-2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 850-QĐ-XPVPHC số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về hành vi “Buôn bán hàng cấm”; ngày 25-12-2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh BT ra Quyết định miễn toàn bộ tiền phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27-5-2022, Nguyễn Thị D bị Công an huyện TP xử phạt 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá nhập lậu tại Quyết định số 0003011/QĐ-XPVPHC; ngày 31-5-2022, Nguyễn Thị D đã nộp phạt.

Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 14-5-2023, tại khu vực Quốc lộ 1A thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã HM, huyện TP, Nguyễn Thị D nhận lời vận chuyển 01 thùng hàng và 01 túi nylon màu đen, bên trong thùng hàng và túi nylon có tổng cộng 25 cây thuốc lá hiệu Scott từ một tài xế xe ô tô tải (không nhớ rõ biển số), đang dừng lại trên Quốc lộ 1A, địa điểm đến là khu vực công chợ thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP với giá 150.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 35 phút, cùng ngày, Nguyễn Thị D điều khiển xe mô tô biển số 55P4-5712, chở theo thùng carton để ở бага trước xe còn túi nylon màu đen bỏ vào cốp xe. Khi đến trước tiệm internet Hồng Ngọc thuộc khu phố Song Thanh 1, thị trấn Phan Rí Cửa thì bị lực lượng chức năng phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Nguyễn Thị D không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn, chứng từ để chứng minh nguồn gốc số thuốc lá này.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ và chuyển về kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP một thùng carton kích thước (29 x 29 x 22)cm, bên trong có 15 cây (150 bao) thuốc lá hiệu Scott; 01 túi nylon đen chứa 10 cây (100 bao) thuốc lá hiệu Scott; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại LEAD, biển số 55P4-5712 cùng Giấy đăng ký sở hữu số 007062 mang tên Nguyễn Hoàng Yên Phương.

Tại Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTP-HS, ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Nguyễn Thị D về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy một thùng carton kích thước (29 x 29 x 22)cm; 01 túi nylon đen và 250 bao thuốc lá hiệu Scott; tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại LEAD, biển số 55P4-5712 cùng Giấy đăng ký sở hữu số 007062 mang tên Nguyễn Hoàng Yên Phương mà bị cáo đã sử dụng trong việc vận chuyển hàng cấm.

- Bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng, không oan. Bị cáo đã hối hận về việc làm của mình nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản phạm tội quả tang, đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Thị D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu vào ngày 27-5-2022 và đã nộp phạt vào ngày 31-5-2022. Vào lúc 09 giờ 35 phút, ngày 14-5-2023, tại trước tiệm internet Hồng Ngọc thuộc khu phố Song Thanh 1, thị trấn Phan Rí Cửa, lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị D đang điều khiển xe mô tô biển số 55P4-5712, chở theo một thùng carton kích thước (29 x 29 x 22)cm, bên trong có 15 cây (150 bao) thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon màu đen bên trong có 10 cây (100 bao) thuốc lá hiệu Scott. Qua kiểm tra, bị cáo thừa nhận có biết số thuốc lá này không có hóa đơn chứng từ hợp pháp nhưng vẫn đồng ý nhận lời vận chuyển từ Quốc lộ 1A thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã HM, huyện TP đến địa điểm là công chợ thị trấn Phan Rí Cửa với giá 150.000 đồng.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thuốc lá được lưu hành trong nước phải có nguồn gốc xuất xứ, phải in hình cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, nếu thuốc lá được nhập khẩu thì phải có tem nhập khẩu và có hướng dẫn bằng tiếng Việt. Đối chiếu với các quy định trên thì số thuốc lá bị phát hiện của bị cáo không có hình ảnh cảnh báo sức khỏe, không có tem nhập khẩu nên không được phép lưu hành tại Việt Nam và được xem là hàng cấm.

Tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính “1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác... thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính”, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính và nộp phạt vào ngày 31-5-2022 về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), đến ngày 14-5-2023 lại tiếp tục vi phạm về hành vi này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo về tội “Vận

chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi vận chuyển các loại thuốc lá điều không có hóa đơn, chứng từ là vận chuyển loại hàng hóa bị pháp luật cấm nhưng vì muốn có thu nhập nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, kinh doanh hạn chế và kinh doanh có điều kiện, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo, bị cáo có học vấn thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động phổ thông, gia cảnh khó khăn do muốn có thu nhập nên đã thực hiện tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, hơn nữa bị cáo đã lớn tuổi, có nơi cư trú rõ ràng cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục đã đủ răn đe bị cáo. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy một thùng carton kích thước (29 x 29 x 22)cm, bên trong có 15 cây thuốc lá hiệu Scott; 01 túi nylon đen chứa 10 cây thuốc lá hiệu Scott; tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại LEAD, biển số 55P4-5712 cùng Giấy đăng ký sở hữu số 007062 mang tên Nguyễn Hoàng Yến Phương mà bị cáo đã sử dụng trong việc vận chuyển hàng cấm.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với nhận định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử không chấp nhận với lý do thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm” là thuốc lá điều nhập lậu nên Hội đồng xét xử đánh giá với hành vi vận chuyển hàng cấm lần này của bị cáo không phải phạm tội lần đầu.

[7] Do bị cáo Nguyễn Thị D là người cao tuổi (sinh ngày 01-01-1963) nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
- Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** kể từ ngày tuyên án 28-8-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện TP, tỉnh BT quản lý và giáo dục. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy một thùng carton kích thước (29 x 29 x 22)cm; 01 túi nylon đen và 25 cây (250 bao) thuốc lá hiệu Scott.

+ Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại LEAD, biển số 55P4-5712 cùng Giấy đăng ký sở hữu số 007062 mang tên Nguyễn Hoàng Yến Phương mà bị cáo đã sử dụng trong việc vận chuyển hàng cấm.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2023 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị D

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-8-2023).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- CA huyện TP;
- THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Huyền